

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: 345 /UBND-KT

V/v cung cấp thông tin, số liệu về BVMT
đối với ngành công nghiệp năng lượng,
vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 01 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện nội dung công văn số 796/STNMT-CCBVMT ngày 22/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin và số liệu phục vụ báo cáo Đoàn giám sát việc ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT đối với ngành công nghiệp năng lượng, vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm. UBND huyện báo cáo cụ thể như sau:

1. Đối với lĩnh vực công nghiệp năng lượng:

Địa bàn huyện không có doanh nghiệp nào thuộc đối tượng làm kế hoạch bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng.

2. Đối với lĩnh vực chế biến thực phẩm:

Địa bàn huyện không có doanh nghiệp nào thuộc đối tượng làm kế hoạch bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chế biến thực phẩm.

3. Đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng:

Địa bàn huyện có 03 doanh nghiệp thuộc đối tượng làm kế hoạch bảo vệ môi trường trong lĩnh vực vật liệu xây dựng (2 cơ sở kinh doanh sắt, thép và 01 cơ sở sản xuất gạch không nung): Có Biểu kèm theo.

Ủy ban nhân dân huyện có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Lưu VT, VP, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phán



Bảng 1c: Việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý nước thải
(Kèm theo công văn số: 395 /UBND-KT ngày 01 tháng 4 năm 2019)

Ngành	Cơ sở có nước thải				Cơ sở cần lắp đặt trạm quan trắc tự động nước thải			Ghi chú
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở có hệ thống thu gom	Số cơ sở có hệ thống xử lý nước thải tập trung	Số cơ sở chưa có hệ thống thu gom, xử lý	Tổng số cơ sở	Số cơ sở đã lắp đặt	Số cơ sở chưa lắp đặt	
Công nghiệp năng lượng								
Vật liệu xây dựng	01	01	/	/	/	/	/	
Chế biến thực phẩm								

Bảng 1d: Việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý chất thải rắn
(Kèm theo công văn số: 395 /UBND-KT ngày 01 tháng 4 năm 2019)



Ngành	Chủ nguồn thải					Chủ xử lý			Ghi chú
	Tổng số cơ sở	Tổng lượng chất thải	Lưu giữ tạm thời	Xử lý tại cơ sở	Chuyển giao để xử lý	Tổng số cơ sở	Công suất xử lý		
I. Chất thải nguy hại									
Công nghiệp năng lượng									
Vật liệu xây dựng	/	/	/	/	/	/	/	/	
Chế biến thực phẩm									
Tổng									
II. Chất thải rắn công nghiệp thông thường									
Công nghiệp năng lượng									
Vật liệu xây dựng	03	1 tấn/năm	/	/	Bán cho các cơ sở thu gom phế liệu	/	/	/	
Chế biến thực phẩm									



Bảng 1d: Việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý khí thải
(Kèm theo công văn số: 345 /UBND-KT ngày 01 tháng 4 năm 2019)

Ngành	Cơ sở có khí thải			Cơ sở cần lắp đặt trạm quan trắc tự động khí thải			Ghi chú
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở phải đăng ký chủ nguồn thải	Số cơ sở đã được cấp giấy phép xả thải	Tổng số cơ sở	Số cơ sở đã lắp đặt	Số cơ sở chưa lắp đặt	
Công nghiệp năng lượng							
Vật liệu xây dựng	0	/	/	/	/	/	
Chế biến thực phẩm							

Bảng 3: Kết quả kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ

môi trường đối với ngành vật liệu xây dựng giai đoạn 2015 -2018

(Kèm theo công văn số: 345 /UBND-KT ngày 01 tháng 4 năm 2019)



Năm	Số cơ sở được thanh tra/kiểm tra	Số cơ sở bị xử lý hành chính	Hình thức xử lý hành chính đã áp dụng					Ghi chú
			Số cơ sở bị nhắc nhở/cảnh cáo	Phạt tiền		Số cơ sở phải đi đời	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động	
				Số cơ sở	Số tiền phạt			
Vật liệu xây dựng								
2018	03	/	02					Nhắc nhở vì chưa đăng ký kế hoạch BVMT